

Số: 09/NQ-HĐND

Tái Sơn, ngày 19 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về quyết toán thu, chi ngân sách xã năm 2022

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TÁI SƠN
KHOÁ XXIII, KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 17/Tr-UBND ngày 12/7/2023 của UBND xã về việc đề nghị
HĐND xã ban hành Nghị quyết về quyết toán thu, chi ngân sách xã năm 2022; Báo
cáo số 36/BC-UBND ngày 11/7/2023 của UBND xã về quyết toán thu, chi ngân sách
xã năm 2022; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND xã và ý kiến thảo
luận của các đại biểu HĐND xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách xã năm 2022, cụ thể như sau:

1. Về thu ngân sách xã:

Tổng thu ngân sách xã: **7.532.695.948** đồng, bao gồm:

- | | |
|---|--------------------|
| - Các khoản thu NSDP được hưởng | 218.038.947 đồng |
| - Các khoản thu phân chia NSDP hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%) | 128.622.131 đồng |
| - Thu chuyển nguồn | 209.654.870 đồng |
| - Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên | 4.356.380.000 đồng |

2. Về chi ngân sách xã:

Tổng chi ngân sách xã: **7.532.695.948** đồng, bao gồm:

- | | |
|----------------------------------|--------------------|
| - Chi đầu tư phát triển | 2.620.000.000 đồng |
| - Chi thường xuyên | 4.673.608.000 đồng |
| - Chi chuyển nguồn sang năm 2023 | 239.087.948 đồng |

(Số liệu chi tiết quyết toán ngân sách xã năm 2022 có biểu đính kèm)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân xã thực hiện công khai số liệu quyết toán thu chi ngân sách xã năm 2022 theo quy định pháp luật.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND xã Tái Sơn khoá XXIII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND, UBND huyện (để b/c);
- Ban Thường vụ Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các ông, bà đại biểu HĐND xã;
- MTTQ, Trưởng các ngành, đoàn thể xã;
- Trưởng thôn;
- Công TTĐT của xã;
- Lưu: VP.

CHỦ TỊCH



Phan Văn Quang

Tái Sơn, ngày 19 tháng 7 năm 2023

PHỤ LỤC
QUYẾT TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số: 09/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND xã Tái Sơn)

S TT	DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN
A	PHẦN THU	
		7,532,695,948
I	THU THƯỜNG XUYÊN	4,912,695,948
1	Các khoản thu 100 %	218,038,947
1.1	Thu HL công sản , & quỹ đất CD	162,296,000
1.2	Các khoản thu khác	55,742,947
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	338,277,001
1.1	Phí và lệ phí	14,057,000
1.2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	37,589,074
1.3	Thuế môn bài hộ nhỏ	4,700,000
1.4	Lệ phí trước bạ nhà đất	28,784,405
1.5	Thuế thu nhập cá nhân	17,531,828
1.6	Thuế giá trị gia tăng	25,959,824
1.9	Số dư năm 2021 chuyển	209,654,870
3	Thu điều tiết từ ngân sách cấp trên	4,356,380,000
II	THU ĐẦU TƯ CÔNG	2,620,000,000
1.1	Thu trợ cấp XD Trường Tiểu học	300,000,000
1.2	Thu trợ cấp XD đường GT xã	320,000,000
1.3	Thu trợ cấp XD công trình phụ trợ trường Trung học	2,000,000,000
B	PHẦN CHI	7,293,608,000
I	CHI THƯỜNG XUYÊN	4,673,608,000
1	Chi quản lý nhà nước	1,523,251,600
2	Chi hội đồng nhân dân	241,004,000
3	Chi công tác Đảng	595,843,000
4	Chi công tác Mặt trận	274,728,000
5	Chi công tác hội CCB	116,855,000
6	Chi công tác hội Nông Dân	123,416,000
7	Chi công tác phụ nữ	132,148,000
8	Chi công tác đoàn thanh niên	114,962,000
9	Chi công tác TN niên xung phong	12,728,000
10	Chi công tác hội người cao tuổi	36,940,000
11	Chi công tác hội khuyến học	22,364,000
12	Chi công tác hội Da cam	12,728,000
13	Chi công tác quân sự	358,826,400
14	Chi công tác An ninh	143,456,000
15	Chi sự nghiệp văn hoá	15,410,000
16	Chi sự nghiệp thông tin	29,840,000
17	Chi sự nghiệp thể thao	24,000,000
18	Chi sự nghiệp xã hội	486,285,000
19	Chi cơ sở thôn	178,386,000
20	Chi công tác hội chữ thập đỏ	7,917,000

21	Chi sự nghiệp nông nghiệp	45,320,000
22	Chi sự nghiệp giao thông-Thủy lợi môi trường	142,200,000
23	Chi hội CQ nhân	2,000,000
24	Chi hoạt động công đoàn	15,000,000
25	Chi công tác TT ND-Giám sát CD	6,000,000
26	Chi sự nghiệp giáo dục	12,000,000
II	CHI KHÔNG THƯỜNG XUYÊN	2,620,000,000
1	Chi trả XD Đường giao thông liên xã	320,000,000
2	Chi trả XD Tu sửa nâng cấp trường Trung học	1,000,000,000
3	Chi trả XD Công trình phụ trợ trường Trung học xã	1,000,000,000
4	Chi trả XD trường Tiểu học xã	300,000,000
III	THU HỘ	83,794,744
1	Thu hộ quỹ thiên tai	13,746,000
2	Thu hỗ trợ làm thêm giờ	1,015,000
3	Thu tiền thuê trạm phát sóng VT	36,000,000
4	Thu hộ tiền điện hộ nghèo	30,478,400
5	Thu hộ tiền ủy nhiệm thu thuế phi NN	2,555,344
IV	CHI HỘ	83,794,744
1	Chi nộp hộ quỹ thiên tai	3,612,000
2	Chi hộ tiền điện hộ nghèo	30,478,400
3	Chi hỗ trợ làm thêm giờ	1,015,000
4	Chi nộp tiền trạm phát sóng VT sang thu NS	30,000,000
5	Chi nộp quỹ thiên tai sang thu Ngân sách	10,134,000
6	Chi trả công HĐ tiền thuê bảo vệ trạm phát sóng VT	6,000,000
7	Chi hộ tiền ủy nhiệm thu thuế phi NN	2,555,344

CÂN ĐỐI

V	TỔNG THU	7,616,490,692
<i>I</i>	<i>Thu thường xuyên</i>	4,912,695,948
<i>II</i>	<i>Thu không thường xuyên</i>	2,620,000,000
<i>III</i>	<i>Thu hộ</i>	83,794,744
VI	TỔNG CHI	7,377,402,744
<i>I</i>	<i>Chi thường xuyên</i>	4,673,608,000
<i>II</i>	<i>Chi không thường xuyên</i>	2,620,000,000
<i>III</i>	<i>Chi hộ</i>	83,794,744
<i>Dư tại kho bạc</i>		239,087,948

(Viết bằng chữ: Hai trăm ba mươi chín triệu không trăm tám mươi bảy ngàn chín trăm bốn mươi tám đồng)